

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**Môn: Toán – Lớp 2****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 5 đơn vị và 6 chục là:

- A. 56 B. 60 C. 65 D. 650

Câu 2. $4\text{dm } 6\text{cm} = \dots\dots\dots$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

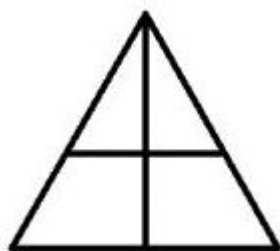
- A. 46 dm B. 46 cm C. 10 dm D. 40 cm

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm $55\text{ kg} + 25\text{ kg} = \dots\dots\dots$

- A. 70 kg B. 80 C. 75 kg D. 80 kg

Câu 4. Dấu cần điền vào chỗ chấm $50 + 24 \dots 20 + 56$. Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

- A. < B. > C. = D. Không xác định được

Câu 5. Trong hình bên có mấy hình tứ giác:

- A. 2 hình B. 3 hình C. 4 hình D. 5 hình

Câu 6. Nam có 40 viên bi, Việt có ít hơn Nam 12 viên bi. Việt có số viên bi là:

- A. 52 B. 38 C. 28 D. 42

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $45\text{ l} - 39\text{ l} + 10\text{ l} = \dots\dots\dots\text{ l}$

b) $63\text{ l} - 28\text{ l} - 10\text{ l} = \dots\dots\dots\text{ l}$

c) $70\text{ kg} - 26\text{ kg} - 15\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ kg}$

d) $27\text{ kg} + 14\text{ kg} + 8\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ kg}$

Câu 2. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

$25 + 45 \dots\dots 60$

$29 + 38 \dots\dots 67$

$24 + 48 \dots\dots 73$

Câu 3. Một bến xe có 65 ô tô. Sau khi một số ô tô rời bến, trong bến còn lại 37 ô tô. Hỏi có bao nhiêu ô tô đã rời bến?

.....

.....

.....
Câu 4. Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số?
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. B	3. D	4. A	5. B	6. C
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $45 \ell - 39 \ell + 10 \ell = \dots\dots\dots \ell$

b) $63 \ell - 28 \ell - 10 \ell = \dots\dots\dots \ell$

c) $70 \text{ kg} - 26 \text{ kg} - 15 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

d) $27 \text{ kg} + 14 \text{ kg} + 8 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

Phương pháp giải

Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết

a) $45 \ell - 39 \ell + 10 \ell = \mathbf{16 \ell}$

b) $63 \ell - 28 \ell - 10 \ell = \mathbf{25 \ell}$

c) $70 \text{ kg} - 26 \text{ kg} - 15 \text{ kg} = \mathbf{29 \text{ kg}}$

d) $27 \text{ kg} + 14 \text{ kg} + 8 \text{ kg} = \mathbf{49 \text{ kg}}$

Câu 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$25 + 45 \dots\dots 60$

$29 + 38 \dots\dots 67$

$24 + 48 \dots\dots 73$

Phương pháp giải

Tính nhẩm kết quả về phải rồi điền dấu thích hợp vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 25 + 45 > 60 \\ \hline 70 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 29 + 38 = 67 \\ \hline 67 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24 + 48 < 73 \\ \hline 72 \end{array}$$

Câu 3. Một bến xe có 65 ô tô. Sau khi một số ô tô rời bến, trong bến còn lại 37 ô tô. Hỏi có bao nhiêu ô tô đã rời bến?

Phương pháp giải

Số ô tô rời bến = Số ô tô có trong bến – số ô tô còn lại

Lời giải chi tiết

Số ô tô đã rời bến là

$$65 - 37 = 28 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 28 ô tô

Câu 4. Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số?

Phương pháp giải

- Tìm số lớn nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số
- Tìm hiệu của hai số đó

Lời giải chi tiết

- Số lớn nhất có 2 chữ số là 99

- Số lớn nhất có một chữ số là 9

Hiệu của hai số đó là $99 - 9 = 90$

Đáp số: 90

-----HẾT-----